

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10700/UBND-KT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2017

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư.

Kính gửi: Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 13735/BTC-CST ngày 12/10/2017 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 177/2016/TT-BTC và Thông tư số 178/2016/TT-BTC (**bản sao đính kèm**); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, kịp thời dự thảo văn bản của UBND tỉnh tham gia ý kiến theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên. Công việc hoàn thành trước ngày 30/10/2017 (gửi mail về địa chỉ: tranminhthaiubt@gmail.com)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, KT.
- ThaiTM

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lưu
Lê Sĩ Lâm

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~13735~~ BTC-CST

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017

V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư
thay thế Thông tư số 177/2016/TT-BTC
và Thông tư số 178/2016/TT-BTC

UBND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 5468A
	Ngày: 16/10/17
Chuyển:	

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 19/6/2017, Quốc hội đã thông qua Luật du lịch số 09/2017/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, thay thế Luật Du lịch số 44/2005/QH11. Tại Điều 76 Luật du lịch số 09/2017/QH14 quy định:

“Sửa đổi, bổ sung mục 3.1 và mục 3.2 thuộc phần VII- Phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí như sau:

3.1 Phí thăm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

3.2 Phí thăm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.”

Thực hiện quy định của Luật phí và lệ phí và Luật du lịch số 09/2017/QH14, Bộ Tài chính dự thảo 02 Thông tư thay thế Thông tư số 177/2016/TT-BTC ngày 01/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định và cấp phép kinh doanh lữ hành quốc tế; phí thăm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 178/2016/TT-BTC ngày 01/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thăm định, phân hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

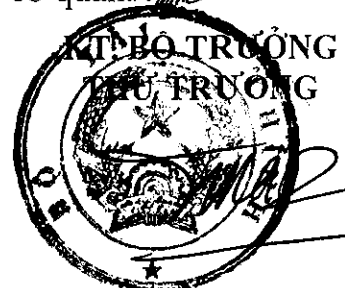
Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến đối với 02 dự thảo Thông tư nêu trên. Ý kiến của quý cơ quan xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 30/10/2017, để Bộ Tài chính tổng hợp, ban hành Thông tư.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ CST (P5).

95



Vũ Thị Mai

Số: /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm
định, công nhận hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn
phục vụ khách du lịch**

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;

b) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về cơ sở lưu trú du lịch và cơ quan kinh doanh dịch vụ du lịch quy định tại Luật du lịch;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, công nhận hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Điều 2. Người nộp phí

Tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch tại Việt Nam khi nộp hồ sơ đề nghị công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định tại Luật du lịch và Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật du lịch phải nộp phí thẩm định, công nhận hạng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí

Tổng cục Du lịch, Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh là tổ chức thu phí.

Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí được quy định như sau:

STT	Tên phí	Mức thu (VNĐ/giấy phép)
I	Thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch (bao gồm thẩm định, công nhận hạng mới và thẩm định, công nhận hạng lại)	
1	Hạng 1 sao, 2 sao,	1.500.000
2	Hạng 3 sao	2.000.000
3	Hạng 4 sao, 5 sao	3.500.000
II	Thẩm định, công nhận hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (bao gồm thẩm định, công nhận hạng mới và thẩm định, công nhận hạng lại)	1.000.000

Điều 5. Kê khai, nộp phí

1. Chậm nhất là ngày 5 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được theo tháng và quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì được trích để lại 90% tổng số tiền phí thẩm định thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí và nộp 10% vào ngân sách nhà nước. Tiền phí được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và thay thế Thông tư số 178/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định, phân hạng cơ sở lưu trú du lịch và phí thẩm định, phân hạng cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ

sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

Số: /2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế; phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế; phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế, phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực nội địa, phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa; cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch và cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên;

b) Cơ quan có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về du lịch theo quy định tại Luật du lịch;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Người nộp phí, lệ phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế; cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa; cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam; cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch phải nộp phí, lệ phí quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

Tổng cục Du lịch; Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh là tổ chức thu phí, lệ phí.

Điều 4. Mức thu phí, lệ phí

Mức thu phí, lệ phí được quy định như sau:

1. Phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (bao gồm: cấp mới, cấp đổi, cấp lại): 3.000.000 đồng/giấy phép;

2. Phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa (bao gồm: cấp mới, cấp đổi, cấp lại): 3.000.000 đồng/giấy phép;

3. Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (bao gồm: cấp mới, cấp đổi, cấp lại):

a) Đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và nội địa: 650.000 đồng/thẻ;

b) Đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm: 300.000 đồng/thẻ;

4. Lệ phí cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam:

a) Cấp mới: 3.000.000 đồng/giấy phép.

b) Cấp đổi, cấp lại, cấp gia hạn: 1.500.000 đồng/giấy phép.

Điều 5. kê khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện nộp số tiền phí thu được theo tỷ lệ quy định tại Điều 6 Thông tư này và nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quản lý và sử dụng phí

1. Đối với phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực quốc tế và phí thẩm định và cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực nội địa:

a) Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì được trích để lại 90% tổng số tiền phí thẩm định thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí và nộp 10% vào ngân sách nhà nước. Tiền phí được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, bao gồm cả: Chi thiết lập phần mềm quản lý, thiết lập hệ thống mạng, thuê máy chủ và duy trì hệ thống mạng phục vụ công tác cấp giấy phép kinh doanh lĩnh vực; tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ kinh doanh lĩnh vực.

2. Đối với phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:

a) Tổ chức thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thẩm định và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Trường hợp tổ chức thu phí được khoán chi phí hoạt động theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, được để lại tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ thẩm định, thu phí; như sau:

- Đối với phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế: Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh được để lại 50% tổng số tiền phí thu được; trích chuyển 40% tổng số tiền phí thu được cho Tổng cục Du lịch và nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Đối với phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm: Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh được để lại 70% tổng số tiền phí thu được; trích chuyển 20% tổng số tiền phí thu được cho Tổng cục Du lịch và nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Tổng cục Du lịch và Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh quản lý và sử dụng số tiền phí thu được theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Trong đó, các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí, bao gồm cả: Chi thiết lập phần mềm quản lý, thiết lập hệ thống mạng, thuê máy chủ và duy trì hệ thống mạng phục vụ công tác cấp giấy phép cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; Tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017 và thay thế Thông tư số 177/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định và cấp phép kinh doanh lữ hành quốc tế; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên; lệ phí cấp phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23

tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai